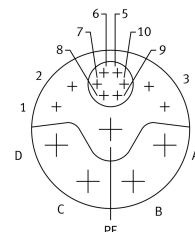


Số bộ phận: 5255444



Đặc tính	Giá trị
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Giấy phép	Dấu RCM c UL us - Recognized (OL)
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị điện áp thấp của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS theo quy định của Vương quốc Anh đối với thiết bị điện
Cơ quan cấp chứng chỉ	UL E342973
Điện áp hoạt động danh định DC	325 V
Kiểu chuyển mạch cuộn dây	Sao bên trong
số cặp cực	5
Mô-men xoắn dừng	3.5 N m
Mô-men xoắn danh nghĩa	2.9 N m
Mô men xoắn cực đại	9.9 N m
Tốc độ xoay danh nghĩa	3000 1/phút
Số vòng quay tối đa	6400 1/phút
Tốc độ cơ học tối đa	14000 1/phút
Công suất định mức động cơ	910 W
Dòng điện tĩnh liên tục	6.7 A
Dòng điện danh định động cơ	5.5 A
dòng điện cao điểm	27.3 A
động cơ không đổi	0.53 N m/A
không đổi mô-men xoắn	0.6 N m/A
Pha-pha không đổi điện áp	36 mVmin
Điện trở cuộn dây pha-pha	1.13 Ohm
Cảm ứng cuộn dây pha-pha	5.2 mH
Cuộn cảm dọc cuộn dây Ld (pha)	3.1 mH
Cuộn dây cảm ứng ngang Lq (pha)	3.9 mH
Thời gian điện không đổi	6.9 ms
Hệ số thời gian nhiệt	48 phút
Cách nhiệt	0.68 K/W
Mặt bích đo	250 x 250 x 15 mm, thép
tổng mômen quán tính đầu ra	1.993 kgcm ²
trọng lượng sản phẩm	4120 g
Tải trọng trục dọc trục cho phép	120 N
Tải trọng trục hướng tâm cho phép	620 N
Cảm biến vị trí rôto	Encoder absolut multi turn (Bộ mã hóa tuyệt đối đa lượt)
Tên nhà sản xuất cảm biến vị trí rôto	EQI 1131
Cảm biến vị trí rô to Số vòng quay tuyệt đối có thể phát hiện được	4096
Giao diện bộ mã hóa vị trí rôto	EnDat 22
Cảm biến vị trí rôto Nguyên tắc đo	cảm ứng
Bộ mã hóa vị trí rô to điện áp hoạt động DC	5 V
Bộ mã hóa vị trí rô to dải điện áp hoạt động DC	3.6 V...14 V
Các giá trị vị trí của cảm biến vị trí rôto trên mỗi vòng quay	524288
Độ phân giải cảm biến vị trí rôto	19 bit
Đo góc độ chính xác của hệ thống cảm biến vị trí rôto	-120 giây góc...120 giây góc
Mô men giữ phanh	7 N m
Điện áp vận hành DC phanh	24 V
Tiêu thụ điện phanh	0.63 A

Đặc tính	Giá trị
Mức tiêu thụ năng lượng phanh	15 W
Điện trở cuộn dây phanh	38,4 Ohm
cuộn dây phanh điện cảm	900 mH
Thời gian ngắt phanh	45 ms
Thời gian đóng phanh	30 ms
Phanh DC trễ đáp ứng	4 ms
Tốc độ không tải tối đa của phanh	10000 1/phút
Công ma sát tối đa cho mỗi quá trình phanh	12000 J
Mô men quán tính khối lượng của phanh	0.459 kgcm ²
Chu kỳ chuyển mạch phanh giữ	10 triệu lần chạy không tải (không ma sát!)
MTTF, thành phần phụ	190 năm, cảm biến vị trí rôto
hiệu suất năng lượng	ENEFF (CN) / Class 2